

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 40/2018/HSST
Ngày 19-9-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Lê Văn Lượng

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đình Hưng – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà:
Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2018/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST - HS, ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Chu Văn C, sinh năm 1974 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Nhân viên thú y; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và có 03 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-4-2018 đến ngày 01-6-2018 được tại ngoại - có mặt.

2. Đinh Văn T, sinh năm 1979 tại Nam Định; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân V và bà Vũ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Thanh N và có 03 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-4-2018 đến ngày 22-6-2018 được tại ngoại - có mặt.

3. Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1977 tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang K và bà Hoàng Thị H; có vợ là La Hoàng N; tiền án: 01 (Ngày 15-9-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách một năm, tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2015/HSST về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”, đã chấp hành xong thời gian thử thách nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ dân sự nên chưa được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-4-2018 đến ngày 22-6-2018 được tại ngoại - có mặt.

4. Nguyễn Đức C, sinh năm 1976 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị H; có vợ Trần Thị Tố N và 02 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-4-2018 đến ngày 22-6-2018 được tại ngoại - có mặt.

5. Đặng Văn T (tên gọi khác: Hoàng T), sinh năm 1985 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Phạm Thị H; có vợ là Đinh Thị M và có 02 con; bị bắt tạm giam ngày 29-5-2018 đến ngày 18-6-2018 được tại ngoại - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 13-4-2018 Đặng Văn T gọi điện rủ Nguyễn Đức C, Chu Văn C, Đinh Văn T và Nguyễn Ngọc A đến nhà T uống rượu tại thôn Q, xã Q, huyện Đ; khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày tất cả uống rượu xong, C rủ Ch, T và A đá bài phỏm ăn tiền thì tất cả đồng ý. Lúc này do thèm thuốc lào C đi bộ về nhà mình để hút thuốc, lâu không thấy C quay lại nên A mượn điện thoại di động của T gọi cho C, nói C quay lại đá bài thì C đồng ý.

Khoảng 05 phút sau, C quay lại nhà T, C lấy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá có sẵn ở trên bàn uống nước, cùng với Th, Ch, A ngồi xuống chiếu lúc trước ngồi uống rượu sử dụng để đá bài. Trước khi đá bài, A có 2.450.000 đồng, C có 500.000 đồng, Ch có 500.000 đồng; còn Th do không có tiền nên vay T 3.000.000 đồng để đánh A bạc thì T đồng ý. Quá trình đánh A bạc C, Th, A và Ch thống nhất mỗi người góp số tiền 50.000 đồng, tổng cộng là 200.000 đồng để mua nước, thuốc lá. Đánh bạc đến khoảng 00 giờ ngày 14-4-2018 bị Công an huyện Đắk Glong bắt quả tang.

Hình thức chơi bài phỏm ăn tiền: Bốn người sử dụng bộ bài tú lơ khơ chia đều cho mỗi người 09 lá bài, người chia bài được 10 lá bài, số lá bài còn lại để tại chiếu. Người có 10 lá bài là người đánh đầu tiên và đánh 01 lá bài sang người bên cạnh phía tay phải hay tay trái của mình là do đã được giao ước trước. Nếu người này ăn lá bài và gộp lại thành phỏm thì không được bốc bài ở dưới chiếu còn nếu không ăn thì được bốc 01 lá bài ở dưới chiếu và đánh 01 lá bài sang người ngồi bên cạnh. Phỏm là 03 lá bài trở lên có trùng một số hoặc từ 03 lá bài trở lên có trùng một chất và có số liên tiếp nhau, ù là 09 lá bài tạo thành 03 phỏm, ù tròn là có 10 lá bài tạo thành phỏm, bài cháy là bài không có phỏm, tứ quý là có 4 lá bài cùng số với nhau. Cách tính điểm: Các lá bài từ lá bài A trở lên tới lá bài 10 tính là 01 điểm đến 10 điểm, lá bài J tính là 11 điểm, lá bài Q tính là 12 điểm và lá bài K tính là 13 điểm.

Mức độ ăn thua: Trong một ván bài nếu có người ù thì ba người còn lại mỗi người phải đưa cho người ù số tiền 250.000 đồng; nếu ù tròn thì ba người còn lại

mỗi người phải đưa cho người ù tròn số tiền 500.000 đồng. Nếu không có người ù thì sẽ hạ bài tính điểm, người nào có điểm ít nhất thì về nhất và được những người còn lại đưa tiền theo thứ tự người về nhì thì đưa số tiền 50.000 đồng, người về ba đưa số tiền 100.000 đồng, người về cuối đưa số tiền 150.000 đồng, người nào bài bị cháy thì đưa số tiền 200.000 đồng, người nào đánh lá bài mà bị ăn thì đưa cho người ăn lá bài số tiền 50.000 đồng, nếu bị ăn lá bài chót hạ thì đưa số tiền 200.000 đồng, người nào có tứ quý thì những người còn lại mỗi người phải mất số tiền 200.000 đồng. ngoài ra, bốn người còn cá lá bài K; người nào trên tay có lá bài K thì những người còn lại phải đưa cho người đó số tiền 50.000 đồng, nếu có cả 4 lá bài K thì mỗi người phải đưa số tiền 200.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 6.450.000đ (Trong đó: Thu tại vị trí ngồi của Đinh Văn T là 3.500.000đ; Thu trên người của Nguyễn Ngọc A là 2.000.000đ; tiền thu tại vị trí ngồi của Nguyễn Đức C là 500.000đ; Thu tại vị trí ngồi của Chu Văn C là 250.000đ; tiền thu trên chiếu bạc là 200.000đ); 02 chiếu nhựa giống nhau, màu vàng – trắng, kích thước 1,8m x 1,55m; 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, 105 màu đen của Đặng Văn T; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu vàng của Chu Văn C. Ngoài ra khi bắt quả tang, Công an huyện Đăk Glong còn thu giữ của Nguyễn Ngọc A số tiền 7.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE6; thu giữ của Đinh Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130; thu giữ của Nguyễn Đức C 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không sử dụng những tài sản trên vào mục đích đánh bạc nên ngày 17-7-2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Glong đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 39/CTr-VKS ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông truy tố các bị cáo Chu Văn C, Đinh Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Đức C và Đặng Văn T về tội “Đánh bạc” quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, vai trò và nhân thân của các bị cáo đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo C, Th, Ch, T mỗi bị cáo từ 20 triệu đến 25 triệu đồng; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A từ 06 đến 09 tháng tù.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập lưu trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý qua đó xác định: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút, ngày 13-4-2018 tại nhà Đặng Văn T thuộc thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; T đã cho Đinh Văn T vay số tiền là 3.000.000đ để Th cùng với Chu Văn C, Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Đức C đánh bài phỏm ăn tiền với tổng số tiền là 6.450.000đ. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

...

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn: các bị cáo C, Th, Ch, A đều là người thực hành; bị cáo T tham gia với vai trò là người giúp sức khi cho Th vay tiền để đánh bạc và cho các bị cáo mượn nhà mình để đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo A đã có tiền án nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn; tiếp đó đến bị cáo C là người rủ rê các bị cáo khác, bị cáo T là người giúp sức tích cực và bị cáo Th là người sử dụng số tiền đánh bạc cao hơn các bị cáo còn lại.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo C, Th, T và Ch đều có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo A có 01 tiền án, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải, bố để bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.450.000đ và 02 chiếc điện thoại di động (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) do các bị cáo sử dụng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá đã qua sử dụng, 02 chiếu nhựa (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) do không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền số tiền 7.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE6 thu giữ của Nguyễn Ngọc A; thu giữ của Đinh Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130; thu giữ của Nguyễn Đức C 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không sử dụng những tài sản trên vào mục đích đánh bạc nên ngày 17-7-2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Glong đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Chu Văn C, Đinh Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Đức C và Đặng Văn T (*tên gọi khác Hoàng T*) phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo **Chu Văn C, Đặng Văn T và Đinh Văn T** mỗi bị cáo 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước, hình thức nộp phạt một lần.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức C** 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước, hình thức nộp phạt một lần.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc A** 06 (*sáu*) tháng tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 14-4-2018 đến ngày 22-6-2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.450.000đ và 02 chiếc điện thoại di động (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) do các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá đã qua sử dụng, 02 chiếu nhựa (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) do không còn giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Chu Văn C, Đinh Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Đức C và Đặng Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Các Bị cáo;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Nhung